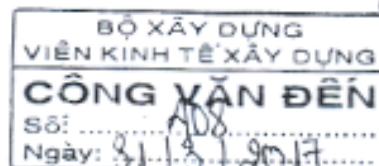


Số: 826 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố định mức dự toán xây dựng công trình cho các dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ (Đợt 1).



BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Vf gửi: - P. GXO
- P. KTMU
- Vph GTVT
- TT
- TTĐ

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông báo số 55/TB-VPCP ngày 21/02/2012 và số 373/TB-VPCP ngày 08/11/2012 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các cuộc họp thường trực Chính phủ về Đề án mở rộng QL1 giai đoạn 2012-2020 và về kế hoạch, cơ chế đặc thù triển khai các dự án mở rộng QL1 đoạn Hà Nội - Cần Thơ và dự án đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên (QL14 cũ);

Căn cứ Văn bản số 193/TB-VPCP ngày 14/5/2013 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về triển khai thực hiện các dự án cải tạo, mở rộng QL1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BGTVT ngày 03/5/2013 của Bộ GTVT Ban hành Quy chế triển khai thực hiện các dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 trên đoạn Thanh Hóa- Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3682/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2014 của Bộ GTVT về việc giao kế hoạch xây dựng định mức xây dựng công trình giao thông;

Căn cứ Văn bản số 41/BXD-KTXD ngày 09/01/2017 của Bộ Xây dựng về việc định mức xây dựng công trình các dự án mở rộng QL1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 2570/PMU1-KTKH ngày 17/9/2015 của Ban QLDA 1, số 2882/TTr-BQLDA7 ngày 14/9/2015 của Ban QLDA 7 kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả xây dựng định mức dự toán Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng thực hiện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục QLXD & CLCTGT tại báo cáo thẩm định số 248/CQLXD-ĐB3 ngày 27/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 07 định mức dự toán XDCT cho các dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ (Đợt 1) như sau:

1. Bê tông bản mặt cầu đổ tại chỗ;

2. Sản xuất, lắp dựng cốt thép bản mặt cầu;
3. Lắp dựng dầm bản bê tông dự ứng lực ($L=24m$) bằng phương pháp đúc cầu trên cạn;
4. Lắp dựng tấm bê tông đúc sẵn rãnh thoát nước dọc hình thang bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện ≤ 50 kg;
5. Lắp dựng tấm lưới chống chói trên dải phân cách;
6. Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn rãnh thoát nước dọc hình chữ U;
7. Lắp dựng tấm đan nắp đáy rãnh thoát nước dọc.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định này là căn cứ lập và quản lý chi phí xây dựng công trình cho các Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Ban QLDA, Chủ đầu tư, Nhà đầu tư tổng hợp báo cáo Bộ GTVT để điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Các định mức dự toán xây dựng công trình nêu trên được thực hiện trên cơ sở khảo sát hiện trường tại dự án với điều kiện địa hình, yêu cầu kỹ thuật và biện pháp thi công của dự án mở rộng QL1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ. Khi sử dụng các định mức trên để lập dự toán cho các công trình khác, Chủ đầu tư các công trình cần căn cứ điều kiện, biện pháp thi công và yêu cầu kỹ thuật của công trình, đặc điểm máy móc thiết bị, biện pháp thi công cụ thể để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 4. Các Ông Cục trưởng Cục Quản lý XD & CL CTGT, Vụ trưởng các Vụ KHĐT, Vụ KHCN, Vụ Tài chính, Tổng Giám đốc các Ban QLDA 1, 4, 5, 6, 7, 8, 85, ATGT, Thăng Long, đường Hồ Chí Minh, Giám đốc các Sở GTVT Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Viện KTXD-Bộ XD;
- Lưu VT, CQLXD (4b).



Nguyễn Ngọc Đông

PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số 22/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017 của Bộ GTVT)

1. QK.11210 BÊ TÔNG BẢN MẶT CẦU ĐỒ TẠI CHỖ

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển ống bơm bê tông. Đổ và bảo dưỡng bê tông đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
QK.112	Bê tông bản mặt cầu đổ tại chỗ	Vật liệu		
		Vữa bê tông	m ³	1,015
		Vật liệu khác	%	1,0
		Nhân công 3,0/7	công	0,74
		Máy bơm bê tông 50m ³ /h	ca	0,033
		Máy đầm bàn 1kW	ca	0,089
		Máy khác	%	1
				10

2. QK.11300 SẢN XUẤT, LẮP DỰNG CỐT THÉP BẢN MẶT CẦU

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, kéo, nắn, cắt uốn, hàn, nối, đặt buộc cốt thép đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: 1tấn

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính cốt thép (mm)		
				≤10	≤18	>18
QK.113	Sản xuất, lắp dựng cốt thép bản mặt cầu	<i>Vật liệu</i>				
		Thép tròn	kg	1.005	1.020	1.020
		Dây thép	kg	21,42	14,28	14,28
		Que hàn	kg	-	4,64	5,30
		<i>Nhân công 3,5/7</i>	công	11,65	9,10	7,00
		<i>Máy thi công</i>				
		Máy hàn 23kW	ca	-	1,160	1,270
		Máy cắt uốn 5kW	ca	0,400	0,320	0,160
				11	12	13

3. QK.11410 LẮP DẦM BÀN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC (L=24m) BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁU CẦU TRÊN CẠN

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, đưa cầu vào vị trí, nâng thử, cầu dầm bằng 2 cầu 40T vào vị trí lắp đặt, lắp đặt dầm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1dầm

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
QK.114	Lắp dầm bản bê tông cốt thép dự ứng lực (L=24m) bằng phương pháp đấu cầu trên cạn	<i>Vật liệu</i>		
		Gỗ kê	m ³	0,12
		Vật liệu khác	%	2,0
		<i>Nhân công 4,5/7</i>	công	1,88
		Cần cầu 40T	ca	0,25
		Máy khác	ca	5
				10

Ghi chú: Trong định mức chưa bao gồm hao phí cho công tác vận chuyển dầm từ bãi đúc ra vị trí lắp đặt bằng xe chuyên dụng.

4. QK.11510 LẮP ĐẶT TẦM BÊ TÔNG ĐÚC SẴN RÃNH THOÁT NƯỚC DẠNG HÌNH THANG BẰNG THỦ CÔNG, TRỌNG LƯỢNG CẦU KIỆN ≤50KG

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, trộn vữa, lắp đặt tầm bê tông đúc sẵn vào vị trí bằng thủ công, căn chỉnh, hoàn thiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Vận chuyển vật liệu, cầu kiện trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: 1tầm

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
QK.115	Lắp đặt tấm bê tông đúc sẵn rãnh thoát nước dọc hình thang bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện ≤50kg	Vật liệu		
		Vữa xi măng	m ³	0,003
		Vật liệu khác	%	5
		Nhân công 3,5/7	công	0,06
				10

5. QB.11110 LẮP DỰNG TẤM LƯỚI CHỐNG CHÓI TRÊN DẢI PHÂN CÁCH

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, đánh dấu vị trí lắp dựng, khoan tạo lỗ, lắp trụ và tấm lưới chống chói trên dải phân cách đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: mđ

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
QB.111	Lắp dựng tấm lưới chống chói trên dải phân cách	<i>Vật liệu</i>		Theo thiết kế
		-Vật liệu chính: Tấm lưới chống chói, trụ thép, bu lông các loại...		
		-Vật liệu khác	%	1,5
		<i>Nhân công 3,5/7</i>	công	0,06
		<i>Máy thi công</i>		
		Máy khoan bê tông 0,75kW	ca	0,013
				10

QB.11200 LẮP ĐẶT CẦU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN RÃNH THOÁT NƯỚC DỌC, BẰNG CẢN CẦU

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, lắp đặt cầu kiện vào vị trí bằng cản cầu, căn chỉnh hoàn thiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Vận chuyển vật liệu, cầu kiện trong phạm vi 30m.

6. QB.11210 LẮP ĐẶT CẦU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN RÃNH THOÁT NƯỚC DỌC HÌNH CHỮ U

7. QB.11220 LẮP ĐẶT TẤM ĐẠN NÁP ĐẬY RÃNH THOÁT NƯỚC DỌC

Đơn vị tính: 1cầu kiện

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Rãnh thoát nước dọc hình chữ U	Tấm đan nắp đáy rãnh thoát nước
QB.112	Lắp đặt cầu kiện bê tông đúc sẵn rãnh thoát nước dọc hình chữ U	<i>Vật liệu</i> Vữa xi măng	m ³	0,002	-
QB.112	Lắp đặt tấm đan nắp đáy rãnh thoát nước dọc	<i>Nhân công 3,5/7</i>	công	0,11	0,03
		<i>Máy thi công</i>			
		Cần cẩu 6T	ca	0,025	0,012
				10	20